

# Khu Đề xuất Bảo tồn Biển Hòn Cau-Vĩnh Hảo

**Tên khác:**

Cù Lao Cau-Vĩnh Hảo

**Tỉnh:**

Bình Thuận

**Diện tích:**

12.500 ha

**Tọa độ:**

11°13' - 11°19' N, 108°44' - 108°51' E

**Vùng sinh thái nông nghiệp:**

Đồng Nam Bộ

**Có quyết định của Chính phủ:**

Chưa

**Đã thành lập Ban Quản lý:**

Chưa thành lập

**Đã được xây dựng kế hoạch đầu tư:**

Không

**Đáp ứng các tiêu chí của VCF:**

Không

**Đáp ứng các tiêu chí xã hội:**

Không

**Báo cáo đánh giá nhu cầu bảo tồn:**

Không

**Kế hoạch quản lý:**

Không

**Đánh giá công cụ theo dõi:**

Không

**Có bản đồ vùng:**

Không

## Lịch sử hình thành

Hòn Cau - Vĩnh Hảo được Phân viện Hải dương học Hải Phòng đề xuất thành lập khu bảo tồn biển năm 1995. Trong văn bản này, diện tích của khu đề xuất bảo tồn biển là 150 ha, tuy nhiên nó chỉ bao gồm phần diện tích trên đảo (Nguyễn Huy Yết và Võ Sĩ Tuấn, 1995). Hòn Cau - Vĩnh Hảo sau đó đã được liệt kê là một trong 16 khu đề xuất bảo tồn biển trong danh lục được xây dựng theo yêu cầu của Bộ KHCNMT (cũ) năm 1998 (Nguyễn Chu Hồi *et al.* 1998).

Đề xuất thành lập khu bảo tồn biển tại Hòn Cau - Vĩnh Hảo đã được Ngân hàng Phát triển Châu Á (ADB, 1999) nhắc lại trong bản đề xuất quy hoạch hệ thống các khu bảo tồn biển Việt Nam, diện tích của khu đề xuất bảo tồn biển được đưa ra là 12.500 ha, trong đó phần biển là 12.390 ha và phần trên đất liền là 110 ha.

## Địa hình và thủy văn

Trung tâm của khu đề xuất bảo tồn biển Hòn Cau - Vĩnh Hảo nằm ở Cù lao Hòn (còn được gọi là Cù lao Cau), một hòn đảo thấp chủ yếu là đá granite có diện tích khoảng 150 ha nằm trong vịnh Cà Ná, cách bờ biển tỉnh Bình Thuận khoảng 10 km. Địa hình Cù lao Cau đặc trưng bởi các mỏm đá nổi lên với các bãi cát ở bờ bắc và bờ nam. Điểm cao nhất trên đảo là 27 m, còn chỗ sâu nhất ở phần biển là 17 m. Trong vùng biển của

khu đề xuất bảo tồn biển có những rạn san hô bao quanh Cù lao Hòn và các dải đá ngầm ở phần bờ viền dưới nước biển.

## Đa dạng sinh học

Khu đề xuất bảo tồn biển Hòn Cau - Vĩnh Hảo đặc biệt quan trọng đối với công tác bảo tồn các rạn san hô ở Việt Nam. Các rạn san hô ở đây hầu như chưa bị tác động và có độ che phủ đến khoảng 43%. Đây là vùng có tính đa dạng sinh học cao nhất về khu hệ san hô mềm tại Việt Nam với khoảng hơn 65 chi trong đó có *Acropora*, *Montipora*, *Porites*, *Favia* và *Goniopora*. Ngoài ra ở đây còn có những diện tích nhỏ các trảng cỏ biển (ADB 1999).

Các dòng hải lưu từ phía bắc và phía nam gặp nhau ở gần Hòn Cau - Vĩnh Hảo, do đó, khu đề xuất bảo tồn biển nằm trong vùng nước phun lên mạnh (ADB, 1999). Hiện tượng này ảnh hưởng mạnh đến hệ sinh thái biển dẫn đến năng suất của biển rất cao. Tính đến thời điểm hiện tại, đã có 175 loài thực vật phù du, 163 loài cỏ biển, 147 loài san hô, 80 loài thân mềm, 46 loài giáp xác, 26 loài da gai và 211 loài cá được ghi nhận tại vùng đề xuất bảo tồn biển Hòn Cau - Vĩnh Hảo (Nguyễn Chu Hồi *et al.* 1998).

## Các vấn đề về bảo tồn

Mối đe dọa lớn nhất đối với tính đa dạng sinh học biển của Hòn Cau - Vĩnh Hảo là việc khai thác không

# Khu Đề xuất Bảo tồn Biển Hòn Cau-Vĩnh Hảo

bền vững các nguồn tài nguyên biển. Đặc biệt là các phương pháp đánh bắt hủy diệt như sử dụng thuốc nổ hoặc lưới rà đã gây ra những ảnh hưởng nghiêm trọng đến hệ sinh thái rạn san hô. Nguyên nhân do đời sống của người dân địa phương quá thấp cộng với sự thiếu hiểu biết về công tác bảo tồn. Hơn nữa, rất nhiều người dân đang khai thác thủy sản tại khu vực này lại đến từ tỉnh Ninh Thuận ở ngay phía bắc của Bình Thuận, nên cán bộ kiểm thủy rất khó kiểm soát được các hoạt động của họ.

UBND tỉnh Bình Thuận đã ban hành quy định về việc kiểm soát hoạt động khai thác thủy sản ở Hòn Cau - Vĩnh Hảo trong mùa sinh sản từ tháng Tư đến tháng Sáu. Quy định này do một trạm kiểm soát nguồn lợi thủy sản đóng tại Cù lao Hòn trực thuộc Chi cục Bảo vệ Nguồn lợi Thủy sản tỉnh Bình Thuận giám sát thực hiện. Ba điểm kiểm tra để giám sát rạn san hô đã được thiết lập năm 1998 (ADB 1999).

## Các giá trị khác

Mặt nước xung quanh Cù Lao Hòn là ngư trường quan trọng đối với ngư dân của hai tỉnh Bình Thuận và Ninh Thuận. Vùng này là bãi đẻ của cá Trống *Stolephorus* sp., và là bãi ươm của nhiều loài sinh vật biển có giá trị kinh tế khác. Vùng này cũng rất có tiềm năng để phát triển du lịch do phong cảnh tuyệt đẹp của rạn san hô. Trên thực tế, một số hoạt động du lịch quốc tế đã bắt đầu phát triển trong vùng (ADB 1999).

## Các dự án có liên quan

Không có thông tin.

## Đánh giá nhu cầu bảo tồn

Nhu cầu bảo tồn chưa được đánh giá.

## Kế hoạch quản lý

Khu vực chưa xây dựng được kế hoạch quản lý.

## Sự phù hợp với các tiêu chí VCF

Hòn Cau Vĩnh Hảo không phù hợp để nhận tài trợ của VCF do đây không phải là khu rừng đặc dụng.

| Tiêu chí         | Sự phù hợp |
|------------------|------------|
| A <sub>I</sub>   |            |
| A <sub>II</sub>  |            |
| B <sub>I</sub>   |            |
| B <sub>II</sub>  |            |
| B <sub>III</sub> |            |
| C <sub>I</sub>   |            |
| C <sub>II</sub>  |            |

## Thể hiện các nhu cầu xã hội

Chưa có báo cáo thể hiện nhu cầu xã hội.

| Tiêu chí | Sự phù hợp |
|----------|------------|
| A        |            |
| B        |            |
| C        |            |
| D        |            |

## Tài liệu tham khảo

ADB (1999) Draft coastal and marine protected areas plan. Hanoi: Asian Development Bank.

Nguyen Chu Hoi, Nguyen Huy Yet and Dang Ngoc Thanh eds. (1998) "Scientific basis for marine protected areas planning". Hai Phong: Hai Phong Institute of Oceanography. In Vietnamese.

Nguyen Huy Yet and Vo Si Tuan (1995) "Information on proposed marine protected areas on the coast of Vietnam". Hai Phong: Hai Phong Institute of Oceanography. In Vietnamese.

# Khu Đề xuất Bảo tồn Biển Hòn Cau-Vĩnh Hảo